

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST

Ngày 26 tháng 11 năm 2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thanh Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

2. Ông **Nguyễn Tấn Ảnh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Lành**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Đinh Ngọc Vĩnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 88/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2021/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Lệ V** - Sinh năm 1969;

Địa chỉ: K33..đường N, tổ 03 phường Hòa T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Linh H** - Sinh năm 1969. Địa chỉ: K33.. đường N, tổ 03 phường Hòa T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nội dung vụ án như sau:

* Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Lệ V trình bày :

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Linh H chung sống với nhau vào năm 1988 nhưng đến năm 1990 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh T, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn quyền số x, số 9.. ngày 26.10.1990), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại

nha cha mẹ anh H tại phường Vĩnh T, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là bất đồng về quan điểm sống, từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mâu thuẫn xảy ra đã nhiều năm nay nhưng do các con còn nhỏ nên tôi cố gắng kéo dài cuộc hôn nhân, nay các con đã khôn lớn nên việc kéo dài cuộc hôn nhân không hạnh phúc chỉ gây thêm mệt mỏi. Năm 2018 tôi đã làm đơn ly hôn một lần nhưng sau đó rút đơn, từ đó mâu thuẫn giữa vợ chồng cũng không thay đổi tốt hơn được. Thực tế, chúng tôi tuy sống chung trong một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với ông Nguyễn Linh H.

- Về con chung: Tôi và ông Nguyễn Linh H có 03 con chung là các cháu: Nguyễn Thị Thanh T – sinh ngày 17 tháng 3 năm 1989, Nguyễn Thị Nhật T – sinh ngày 08 tháng 3 năm 1994 và Nguyễn Thị Nguyệt T – sinh ngày 18 tháng 2 năm 1998.

Hiện nay các con chung đã thành niên nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi và ông Nguyễn Linh H không có tài sản chung, nợ chung.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với ông Nguyễn Linh H đến Tòa án để lấy lời khai, Mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên ông H đều không có mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Linh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, nhưng ông vẫn vắng mặt lần 2 không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Lệ V và ông Nguyễn Linh H kết hôn vào năm 1990, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh T, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nay bà V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà V đối với ông H thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà V đều xác định mâu thuẫn vợ chồng bà là do tính tình, quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau, từ năm 2018 đến

nay vợ chồng tuy sống chung trong 1 nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng bà không cải thiện được. Qua xác minh tại địa phương thì: “trong thời gian sống tại địa phương, không biết vợ chồng họ có mâu thuẫn gì không vì không thấy có ồn ào gì...”, điều này phù hợp với lời khai của bà V cho rằng vợ chồng không có sự ồn ào, gây gổ nhau. Bản thân ông H không đến Tòa án để hòa giải, trình bày ý kiến, do đó xác định mâu thuẫn của bà V và ông H không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V đối với ông H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Lệ V xác định bà và ông Nguyễn Linh H có 03 con chung là các cháu: Nguyễn Thị Thanh T – sinh ngày 17 tháng 3 năm 1989, Nguyễn Thị Nhật T – sinh ngày 08 tháng 3 năm 1994 và Nguyễn Thị Nguyệt T – sinh ngày 18 tháng 2 năm 1998.

Bà V cho rằng hiện nay các con chung đã thành niên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Lệ V xác định bà và ông Nguyễn Linh H không có tài sản chung, nợ chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà V phải chịu: 300.000đ.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Lệ V đối với ông Nguyễn Linh H. Về con chung: bà Vinh, ông H có 3 con chung đã có đủ 18 nên không đề cập đến; Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà V phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ V về việc: “*Ly hôn*” đối với ông Nguyễn Linh H.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Cho bà Nguyễn Thị Lệ V được ly hôn ông Nguyễn Linh H.

2. Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Lệ V xác định bà và Ông Nguyễn Linh H có 03 con chung là các cháu: Nguyễn Thị Thanh T – sinh ngày 17 tháng 3 năm 1989, Nguyễn Thị Nhật T – sinh ngày 08 tháng 3 năm 1994 và Nguyễn Thị Nguyệt T – sinh ngày 18 tháng 2 năm 1998.

Hiện nay các con chung đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

3. Về nợ chung, tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Lệ V phải chịu, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình bà V đã nộp theo biên lai thu số 5533 ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà V đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND phường Vĩnh Trung, Q. Hải Châu
TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Anh

